

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1070 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật
khu công nghiệp sạch**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật Đầu tư ngày 17
tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu
tư năm 2014 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu
tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 3567/BKHĐT-
QLKKT ngày 09 tháng 6 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh
doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp sạch với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư:

- Nhà đầu tư thứ nhất: Tập đoàn Nhà đất Hàn Quốc.
 - Nhà đầu tư thứ hai: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị
TDH Ecoland.
 - Nhà đầu tư thứ ba: Tập đoàn phát triển Hạ tầng và Đô thị Hàn Quốc tại
nước ngoài.
 - Nhà đầu tư thứ tư: Công ty xây dựng KBI.
 - Nhà đầu tư thứ năm: Ngân hàng Shinhan.
2. Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công
nghiệp sạch.

3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 143,08 ha.

5. Địa điểm thực hiện dự án: thuộc địa phận xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu và xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.788,59 tỷ đồng (tương đương 76,912 triệu đô la Mỹ), trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 357,718 tỷ đồng (tương đương 15,382 triệu đô la Mỹ).

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên hướng dẫn Nhà đầu tư cụ thể tiến độ thực hiện Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014.

8. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện Dự án:

- Thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện Dự án theo quy định tại Điều 47 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các nội dung đã cam kết và tiến độ triển khai Dự án theo quy định của pháp luật.

- Chỉ được thực hiện Dự án sau khi thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng đất trồng lúa và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên:

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành; triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật. Đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện Dự án. Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện được Nhà nước cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ, hẹp do Nhà nước quản lý đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

Có kế hoạch bồi sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai năm 2013; yêu cầu Nhà đầu tư khi được thuê đất thực hiện Dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

3. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên và các cơ quan liên quan:

a) Giám sát, đánh giá việc triển khai Dự án, trong đó có việc góp đủ vốn và đúng thời hạn của Nhà đầu tư để thành lập tổ chức kinh tế thực hiện Dự án theo quy định pháp luật về đất đai, doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

b) Yêu cầu Nhà đầu tư, trong quá trình triển khai Dự án, nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTg: Phạm Bình Minh, Lê Văn Thành;
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng và Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
- Các Vụ: KTTH, CN, NN, TH, QHDP;
- Lưu: VT, QHQT (3). №



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Bình Minh